

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 04-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bảy
Ông Nguyễn Quang Liêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: A), sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã C, huyện G, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Tô Thị A, sinh năm 1962; có vợ là Chu Thị N và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Ngày 19/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 10/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2019; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Bàn Thị N, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

- Ông Sầm Văn T, sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện G, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Tấn P, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện G, tỉnh Bình Phước.

- Bà Cao Thị Ph, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện G, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã H, huyện I, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/3/2020, Nguyễn Văn H cùng Hồ Tấn P rủ nhau vào Khu 23 thuộc thôn Đăk Úy, xã E, huyện G, tỉnh Bình Phước để trộm cắp tài sản. Khi P điều khiển xe mô tô BS 93L1-398.96 chở H đến đoạn đường đất hướng ra ngã ba Nam Ràng thì xe mô tô bị thùng bánh sau nên cả hai xuống xe dắt bộ, trên đường đi về ngang qua rẫy của bà Bàn Thị N và ông Sầm Văn T thuộc địa bàn thôn Đăk Úy, xã E thì cả hai P hiện một bao điều màu đỏ và 01 giỏ đựng hạt điều đặt ở cạnh trong vườn không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. P đứng ngoài đường cảnh giới còn H đi vào trong vườn vác bao điều và xách giỏ điều ra xe. Khi ra tới nơi H đổ hạt điều trong giỏ vào bao và để lên gác бага phía trước xe mô tô rồi vứt giỏ lại bên đường. Sau đó P điều khiển xe mô tô chở H và bao điều đi ra ngã ba Nam Ràng. Tại đây, cả hai bán bao điều cho bà Cao Thị Ph cân được 34 kg thành tiền là 896.000 đồng. Sau đó, cả hai mang xe mô tô đến tiệm sửa xe để sửa. Bà Nhận sau khi P hiện bị mất điều đã gọi điện trình báo Công an xã C. Quá trình xác minh Cơ quan công an đã mời P và H lên làm việc, cả hai thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định 34kg hạt điều tươi, tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 799.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 34 kg hạt điều tươi thu hồi được, ngày 22/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Bàn Thị N.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1- 398.96 đứng tên ông Hồ Văn Nh (bố của Hồ Tấn P), khi P mượn xe ông Nh không biết P sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nhỏ.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là 34 kg hạt điều và yêu cầu bị cáo bồi bị cáo thường số tiền 600.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường nên bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với hành vi của Hồ Tấn P, quá trình xác minh P chưa có tiền án tiền sự, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của P chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Tấn P.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT – VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s Khoản 1, 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị bị cáo hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Đối với hành vi của Hồ Tấn P, quá trình xác minh P chưa có tiền án tiền sự, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của P chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Tấn P.

Đối với bà Cao Thị Ph là người mua hạt điều của H và P, khi mua bà Ph không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện G, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại bà Bàn Thị N, người liên quan bà Cao Thị Ph, xét thấy bị hại ông Sầm Văn T là chồng của bà Nhận đã có mặt tại phiên tòa, mặt khác bà N, bà Ph đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử vắng mặt bà N và bà Ph.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn H cùng Hồ Tấn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Bàn Thị N, ông Sầm Văn T 34 kg hạt điều tươi có giá trị 799.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 10/2019/HSST ngày 19/3/2019 nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**. Đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 34 kg hạt điều tươi thu hồi được, ngày 22/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Bàn Thị N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-398.96 đứng tên ông Hồ Văn Nh (bố của Hồ Tấn P), khi P mượn ông Nh không biết P sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền 600.000đồng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với hành vi của Hồ Tấn P, quá trình xác minh P chưa có tiền án tiền sự, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của P chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Tấn P.

Đối với bà Cao Thị Ph là người mua hạt điều của H và P, khi mua bà Ph không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào